

# Chương 3: Đệ quy

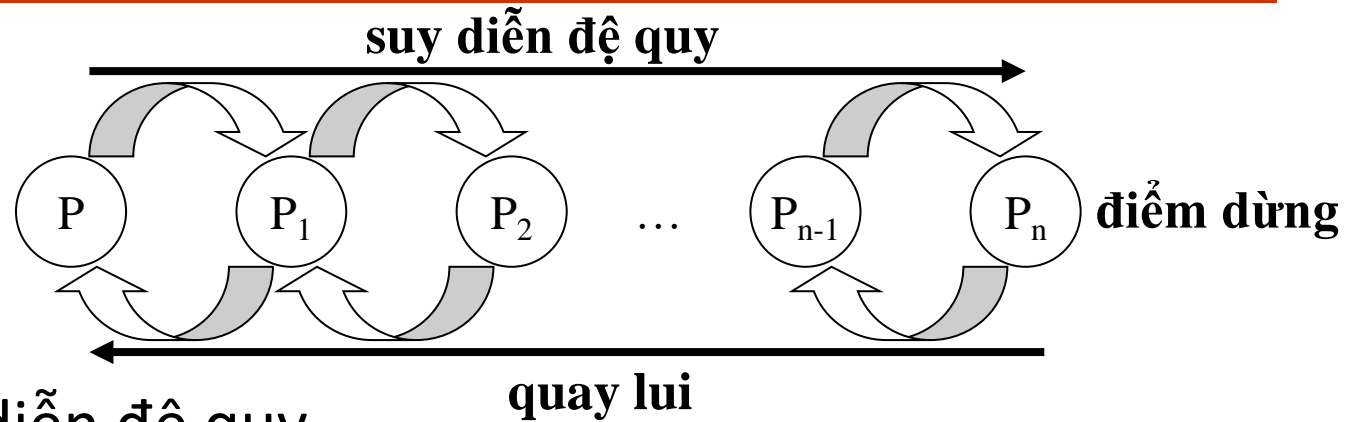
Data structures and Algorithms

# Nội dung chính

---

- Giải thuật đệ quy
  - Cấu tạo giải thuật đệ quy
  - Hoạt động của giải thuật đệ quy
- Sự khử đệ quy
- Giải thuật quay lui

# Giải thuật đệ quy



- Quá trình suy diễn đệ quy
  - Đưa về  $P$  một bài toán  $P_1$  có bản chất tương tự  $P$  nhưng có quy mô bé hơn.
  - Đưa  $P_1$  về bài toán  $P_2$  có cùng bản chất với  $P_1$  và cũng có quy mô nhỏ hơn  $P_1$ .
  - Quá trình cứ tiếp tục cho đến khi đưa bài toán về bài toán con  $P_n$  tương tự như  $P_{n-1}$  và có quy mô nhỏ hơn  $P_{n-1}$ .
  - $P_n$  có thể giải một cách trực tiếp (điểm dừng)
- Quá trình quay lui
  - Sau khi giải được  $P_n$ , ta quay lại giải các bài toán con theo trật tự ngược lại và cuối cùng giải được bài toán ban đầu  $P$ .

# Giải thuật đệ quy

- Ví dụ: hàm tính giai thừa một số nguyên không âm

Quy ước:

1.  $n = 0$  thì  $n! = 1$ ;
2.  $n > 0$  thì  $n! = n(n-1)!$

Hàm tính  $n!$

Giải thuật

Function giaiThua(n)

If  $n = 0$  then  $FACT = 1$ ;

Else  $FACT = n * FACT(n-1)$

Return

Cài đặt

**long** giaiThua(**int** n)

{

**if** ( $n==0$ ) **return** 1;

**else return**  $n * \text{giaiThua}(n-1)$ ;

}

$T(n) = O(n)$

# Dãy fibonacci

- Dãy số Fibonacci là dãy số có dạng như sau:

1, 1, 2, 3, 5, 8, 13, 21, 34, 55 ...

- Định nghĩa  $Fib(n)$  như sau

1. Nếu  $n = 1$  hoặc  $n = 2$  thì  $Fib(n) = 1$
2. Nếu  $n > 2$  thì  $Fib(n) = Fib(n-1) + Fib(n-2)$

Giải thuật tìm số thứ  $n$  trong dãy Fibonacci

Function  $FIB(n)$

1. If  $n == 0$  or  $n == 1$  then  $FIB = 1$ ;  
Else  $FIB = FIB(n-1) + FIB(n-2)$
2. Return

# Dãy Fibonacci

Đưa ra phần tử thứ n – có đệ quy

```
#include<stdio.h>
#include<conio.h>
int Fib(int i)
{
    if(i == 0 || i==1)
    {
        return 1;
    }
    return Fib(i-1) + Fib(i-2);
}
```

```
int main()
{
    int i, n ;
    printf("Nhap so phan tu trong day
    Fibonacci: ");
    scanf_s("%d",&n);
    for (i = 0; i < n; i++)
    {
        printf("%d\t", Fib(i));
    }
    return 0;
    getch();
}
```

# Sự khử đệ quy

- Khi thay các giải thuật đệ quy bằng các giải thuật không tự gọi chúng, ta gọi đó là **sự khử đệ quy**
- Sự khử đệ quy được thực hiện thông qua các vòng lặp (for, while) và phân nhánh (if...then...else)
- Ví dụ 1:

```
int giaiThua (int n){  
    if (n <= 1) return 1;  
    else {  
        int gt=1;  
        for (int i=2;i<=n;i++)  
            gt=gt*i;  
        return gt;  
    }  
}
```

# Dãy Fibonacci

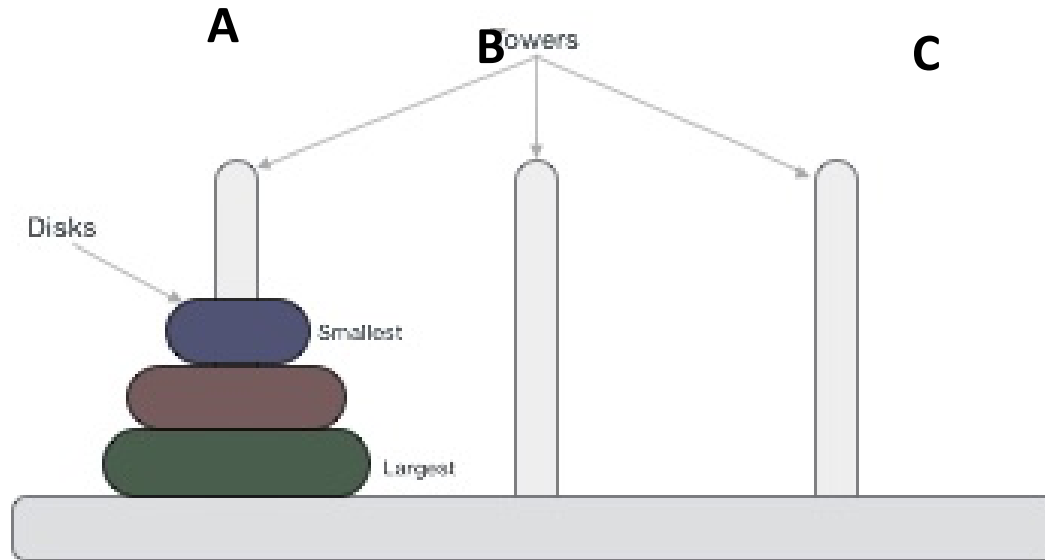
đưa ra phần tử thứ n trong dãy Fibonacci – khử đệ quy

```
int Fib(int n) {  
    int f1 = 1, f2 = 1;  
    int f;  
    int i;  
    if (n == 1 || n == 2)  
        return 1;  
    for (i = 3; i <= n; i++) {  
        f = f1 + f2;  
        f1 = f2;  
        f2 = f;  
    }  
    return f;  
}
```

```
void main() {  
    int i;  
    printf("10 so dau tien cua day  
Fibonacci: \n");  
    for (i = 1; i <= 10; i++) {  
        printf("%d ", Fib(i));  
    }  
}
```



# Bài toán tháp Hà nội



- Có 3 tháp A, B, C trong đó tháp A có N đĩa kích thước khác nhau, được xếp lên nhau theo thứ tự đĩa nhỏ hơn được đặt chồng lên đĩa lớn hơn. Thực hiện chuyển N đĩa từ tháp A sang tháp B với điều kiện:
  - Mỗi lần chỉ chuyển một đĩa
  - Không có tình huống đĩa to ở trên đĩa nhỏ ở dưới (dù là tạm thời)
  - Được phép sử dụng một cọc trung gian

# Bài toán tháp Hà nội

---

- Nếu  $N=1$ : chuyển đĩa từ cọc A sang cọc B
- Trái lại, thực hiện theo các bước sau:
  - Chuyển  $N-1$  đĩa từ A sang C với B làm trung gian
  - Chuyển 1 đĩa (là đĩa lớn nhất) từ A sang B
  - Chuyển  $N-1$  đĩa từ C sang B, với A làm trung gian

# Bài toán tháp Hà nội

---

Procedure Tower( $n, A, B, C$ )

If  $n=1$  then chuyển đĩa từ A sang B

Else begin

    call Tower( $n-1, A, C, B$ );

    call Tower( $1, A, B, C$ );

    call Tower( $n-1, C, B, A$ )

end

End.

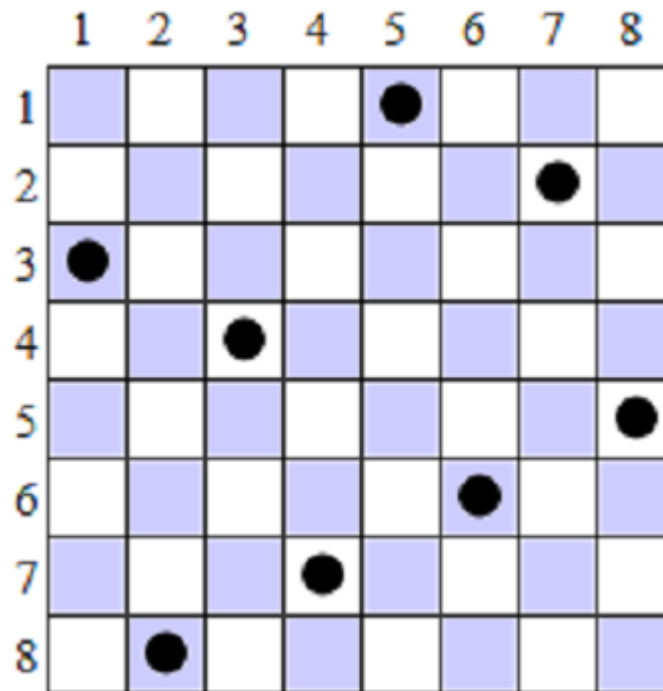
# Bài toán tháp Hà nội

```
void Tower(int n , char a, char b, char c ){
    if(n==1){
        printf("\t%c-----%c\n",a,c);
        return;
    }
    Tower(n-1,a,c,b);
    Tower(1,a,b,c);
    Tower(n-1,c,b,a);
}
```

```
int main(){
    char a='A', b='B', c='C';
    int n;
    printf("Nhap n: ");
    scanf("%d",&n);
    Tower(n,a,b,c);
}
```

# Giải thuật quay lui

- Là một dạng của giải thuật đệ quy
- Ví dụ bài toán 8 con hậu: Hãy tìm cách bố trí 8 con hậu trên bàn cờ sao cho không có hai con hậu nào ăn được nhau. Bài toán này có thể mở rộng cho N con hậu



# Giải thuật quay lui

---

- Ý tưởng giải thuật:
  - Coi bàn cờ là một mảng hai chiều kích thước  $N \times N$
  - Gọi  $N$  con hậu lần lượt là  $h_1, h_2, \dots, h_N$ .
  - Để các con hậu không ăn nhau, ta đặt con hậu thứ  $i$  ( $h_i$ ) vào hàng thứ  $i$ , với  $i=1 \dots N$ .
  - Chọn vị trí cột thích hợp cho từng con hậu để chúng không ăn nhau

# Giải thuật quay lui

- Chi tiết giải thuật:
  - Giả sử ở bước thứ  $i$ , ta đã xếp được  $i$  con hậu  $h_1, h_2 \dots, h_i$  vào  $i$  hàng đầu tiên, nếu  $i$  bằng  $N$  thì kết thúc, đưa ra kết quả. Trái lại thì sang bước tiếp theo
  - Tại bước thứ  $i+1$ , tìm vị trí cột thích hợp ở hàng  $i+1$  để đưa  $h_{i+1}$  vào đó. Có hai khả năng:
    - Nếu tìm được vị trí cột  $j$  thích hợp (không bị một trong  $i$  con hậu đầu tiên ăn) thì đưa  $h_{i+1}$  vào vị trí  $j$ .
    - Nếu cả  $N$  cột đều không thích hợp thì quay lại thử tiếp ở bước thứ  $l$  (quay lui) để tìm vị trí thích hợp tiếp theo của  $h_i$  (hiện tại  $h_i$  đang ở vị trí thích hợp). Nếu không có vị trí tiếp theo thích hợp và  $l$  bằng  $1$  thì giải thuật cũng kết thúc với kết luận không có giải pháp nào